TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2025/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 28 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2025/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đoàn Văn L, sinh 31/12/1992

Căn cước công dân số: 052092002179 cấp ngày 01/5/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Quê quán: Xã C, huyện V, tỉnh Bình Định (nay là xã C, tỉnh Gia Lai)

Nơi cư trú: Làng S, xã V, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Chị Lê O M T, sinh ngày 10/10/1995

Căn cước công dân số: 052185002212 cấp ngày 01/5/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Quê quán: Thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định (nay là xã V, tỉnh Gia Lai)

Nơi cư trú: Làng S, xã V, tỉnh Gia Lai

Nơi đăng ký kết hôn: UBND xã C, huyện V, tỉnh Bình Định (nay là UBND xã C, tỉnh Gia Lai).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đoàn Văn L và chị Lê O M T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Đoàn Văn L và chị Lê O M T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Đoàn Văn L và chị Lê O M T có ba con chung là Đoàn Văn Q, sinh 11/12/2015, Đoàn Văn H, sinh ngày 23/9/2017 và Đoàn Thị Nghi T1, sinh ngày 27/4/2023. Anh L và chị T thống nhất giao ba con chung cho chị Lê O M T (Mẹ đẻ) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê O M T không yêu cầu anh Đoàn Văn L cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Anh Đoàn Văn L và chị Lê O M T đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Anh Đoàn Văn L và chị Lê O M T đều thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Phòng GĐ,KT,TTr &THA TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai;
(Giấy CNKH số 03, ngày 26/4/2016);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mai Phương;